**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Sóc Trăng, ngày … tháng … năm … 2021*

**PHIẾU THÔNG TIN**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH**

**SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | **Tên nhiệm vụ:**Hỗ trợ nâng cao chất lượng một số sản phẩm thuộc Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 |
| 2 | **Cấp quản lý nhiệm vụ:**Tỉnh |
| 3 | **Mức độ bảo mật:**Bình thường |
| 4 | **Mã số nhiệm vụ (nếu có):** |
| 5 | **Tên tổ chức chủ trì:**Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh  **Điện thoại:** 08 (3894 0390)**.**  Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP.HCM  Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Phan Hồng Hải |
| 6 | **Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương** |
| 7 | **Chủ nhiệm nhiệm vụ:** Nguyễn Đức Vượng  Năm sinh: 1980; Giới tính: Nam  Học hàm/học vị: Tiến sĩ  Địa chỉ nhà riêng: 101 C/c 750 Nguyễn Kiệm, phường 4, Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.  Chức vụ: Trưởng Bộ môn Công nghệ Thực phẩm.  Tên tổ chức đang công tác: Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh  Điện thoại: 0946616465 |
| 8 | **Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ:**  1. PGS.TS. Đàm Sao Mai  2. TS.Trần Thị Mai Anh  3. TS. Nguyễn Bá Thanh  4. PGS.TS. Trịnh Ngọc Nam  5. TS. Phan Hồng Hải  6. ThS. Nguyễn Thị Mai Hương  7. ThS. Lê Văn Nhất Hoài  8. TS. Đàm Trí Cường  9. CN. Huỳnh Nguyễn Tường An |
| 9 | **Mục tiêu nghiên cứu:**  **-** Nâng cao chất lượng 11 sản phẩm thuộc Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 (Đề án OCOP).  - Nâng cao ít nhất 50% giá trị của 11 sản phẩm thuộc Đề án OCOP dựa trên ứng dụng các tiến bộ KHKT và công nghệ.  - Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho một số sản phẩm thuộc Đề án OCOP mà chưa được bảo hộ. |
| 10 | **Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:**  Nâng cao chất lượng 11 sản phẩm thuộc Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 (Đề án OCOP); Ứng dụng các tiến bộ KH&CN, đổi mới công nghệ để nâng cao ít nhất 50% giá trị của 11 sản phẩm thuộc Đề án OCOP; Hỗ trợ đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho một số sản phẩm thuộc Đề án OCOP mà chưa được bảo hộ. |
| 11 | **Lĩnh vực nghiên cứu:**50299 |
| 12 | **Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ:**1803 |
| 13 | **Phương pháp nghiên cứu:** |
| 14 | **Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:**  Báo cáo đánh giá thị trường cho 11 sản phẩm; 11 quy trình sản xuất được cải tiến và chuẩn hoá; Bảng kết quả cải tiến nâng cao giá trị của 11 sản phẩm; Hồ sơ đăng ký bảo hộ theo yêu cầu; Báo cáo kết quả triển khai mô hình phát triển chuỗi giá trị và đánh giá hiệu quả. |
| 15 | **Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:**  Sau khi kết thúc dự án, quy trình sẽ được chuyển giao Sở Khoa học và Công nghệ Sóc Trăng, cho các doanh nghiệp trong khu vực tỉnh Sóc Trăng, dựa trên các biên bản thỏa thuận với tỉnh và các đối tác. |
| 16 | **Thời gian dự kiến thực hiện:**24 tháng (từ tháng 11/2020 đến tháng 10/2022) |
| 17 | **Kinh phí được duyệt: 6.071.747.100 đồng**  *Trong đó:*  *+ Ngân sách SNKHCN:* **1.812.947.100** đồng  + Nguồn kinh phí đối ứng của đơn vị chủ trì: **1.673.400.000** đồng  + Nguồn kinh phí đối ứng của 11 đơn vị tham gia: **2.585.400.000** đồng |
| 18 | **Quyết định phê duyệt số:**3124/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 |
| 19 | **Hợp đồng thực hiện số:**28/HĐ-SKHCN ngày 23/11/2020 |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ**  *(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **NGƯỜI GHI THÔNG TIN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |